



**CÁC CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
ĐỐI VỚI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TẠI VIỆT NAM,
CHỨNG NHẬN ASC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH**

Người trình bày: Đoàn Văn Bảy

Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2016



SUPA



Nội dung trình bày

- Những tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế phổ biến hiện nay cho NTTS tại Việt Nam
- Chứng nhận ASC
- Phương pháp phân tích chi phí lợi ích (CBA) áp dụng cho các trại nuôi tôm và cá tra đạt chứng nhận ASC



SUPA



Những tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế phổ biến hiện nay cho NTTS tại Việt Nam



GLOBALG.A.P.



Những tiêu chuẩn này được hình thành và đưa vào áp dụng nhằm cải thiện những vấn đề liên quan đến sản xuất có trách nhiệm (về cả mặt xã hội và môi trường) đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ NTTS (Mohan, 2013)



SUPA



Các nội dung được quan tâm trong 3 chứng nhận quốc tế phổ biến tại Việt Nam



GLOBALG.A.P.



Liên quan đến chất lượng và ATTP

X

Liên quan đến tính bền vững và bảo vệ môi trường

X

X

Mục đích

Hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với môi trường, giảm sử dụng hóa chất, đảm bảo vấn đề trách nhiệm đối với lao động và an sinh vật nuôi




Thúc đẩy và khuyến khích sản xuất có trách nhiệm về mặt xã hội và môi trường

Hạn chế các tác động về mặt xã hội và môi trường của việc sản xuất



SUPA



Vấn đề môi trường

Quản lý chất thải; Kho chứa và quản lý nguồn cung; Quản lý đất và nước; Bảo vệ hệ sinh thái; Vệ sinh trang trại; Sử dụng năng lượng; Quản lý dịch hại.	2	1	2	
--	----------	----------	----------	--






Vấn đề xã hội và luật lệ

Quyền sở hữu tài sản và các qui định tuân thủ; Quan hệ với cộng đồng; Vấn đề sức khỏe và an toàn lao động; Luật lao động; Các điều kiện làm việc.	1	2	1	
--	----------	----------	----------	--

An toàn thực phẩm

Đảm bảo ATTP; Đảm bảo chất lượng thực phẩm; Quản lý thuốc và hóa chất sử dụng	1	2	1	
--	----------	----------	----------	--

*tập trung, **tập trung nhiều





Vấn đề quan hệ trong chuỗi

Nguồn giống; Truy xuất nguồn gốc; Thu hoạch và vận chuyển; Bán thiếu thụ; Vận chuyển, Giết mổ và chế biến	2	2	1	
---	----------	----------	----------	--

Vấn đề quá trình sản xuất

Quản lý vật nuôi; Cho ăn (kỹ thuật và kho chứa); Mật độ thả; Sức khỏe và vệ sinh; Đánh giá tác động đa dạng sinh học; Nguồn gốc nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc; Sức khỏe vật nuôi và an sinh vật nuôi	1	2	1	
---	----------	----------	----------	--

Vấn đề chi phí

Phí chứng nhận US\$650-5,000; Tái chứng nhận US\$1,850-3,000	Phí chứng nhận US\$3,000-7,000; Tái chứng nhận: US\$1,000- 1,300	Phí chứng nhận US\$4,500-6,000; Tái chứng nhận: US\$1,000-2,000
---	---	--

*tập trung, **tập trung nhiều







Nhiều loại chứng nhận khác nhau và có rất nhiều đơn vị tham gia trong công tác chứng nhận, và mỗi chứng nhận chỉ để đáp ứng một số thị trường nhất định gây khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản, đặc biệt trong việc khi thị trường xuất khẩu trở nên trầm lắng.

Hướng tới những giá trị tích cực giúp phát triển nghề nuôi trồng thủy sản Việt Nam:

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển sản xuất bền vững
- Tạo sản phẩm tiêu dùng an toàn cho xã hội
- Góp phần bảo vệ môi trường
- Thương hiệu uy tín đối với các thị trường nhập khẩu lớn
- Tạo ra những chuẩn mực cân bằng về công bằng xã hội



ASC được thành lập vào năm 2009 bởi **WWF** và **IDH** (Sáng Kiến Thương Mại Bền Vững Hà Lan) để quản lý các tiêu chuẩn toàn cầu đối với việc nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm, đang được xây dựng qua các Đối Thoại Nuôi Trồng Thủy Sản

Hiện nay, tiêu chuẩn ASC được sử dụng phần lớn tại các nước châu Âu (EU) và đang phát triển ở Nhật và Mỹ. Tính đến 2016, đã có 200 vùng nuôi được chứng nhận và 100 vùng nuôi đang phát triển.



SUPA



Số trang trại nuôi cá tra và tôm có chứng nhận ASC tại Việt Nam

Tỉnh	Tôm	Cá tra
Bến Tre	1	4
Bình Thuận	1	
Cà Mau	6	
Đà Nẵng	1	
Hậu Giang	1	
Huế	1	
Khánh Hòa	1	
Sóc Trăng	6	
An Giang		6
Cần Thơ		7
Đồng Tháp		14
Tiền Giang		3
Tổng	18	36



SUPA





Nguyên tắc: Các nguồn lực tuân thủ hợp pháp, đa dạng sinh học, nước và đất, đa dạng loài, thức ăn và nguồn lực, sức khỏe động vật và trách nhiệm xã hội

Hiệu quả: Các tiêu chuẩn này được dành để đẩy mạnh sự thay đổi đối với nước: mục đích của các tiêu chuẩn này là giảm thiểu tác động môi trường và xã hội của việc nuôi trồng thủy sản thương mại bằng cách xác định các tác động chính. Việc cải tiến trang trại liên tục được khuyến khích. Chính phủ các nước được khuyến khích tập trung vào cùng những tác động chính thông qua các chính sách chiến lược và quy định.



SUPA



Đáng tin cậy: Các tiêu chuẩn dựa trên số liệu thống kê và khoa học được tạo ra bởi một nhóm lớn và đa dạng gồm các bên liên quan thông qua một quy trình mở và minh bạch được ISEAL chấp thuận, nhằm giải quyết các tác động chính liên quan đến môi trường, xã hội và kinh tế.

Giá trị gia tăng: Nếu không có lợi nhuận, thị trường sẽ không thay đổi. Nhân tiêu dùng này sẽ cho phép thị trường công nhận và tán thưởng việc sản xuất bền vững cá nuôi và do đó tạo ra một lực kéo.



SUPA





Bộ nguyên tắc ASC khi áp dụng gặp phải một số khó khăn như chi phí cao và khó trong việc thực hiện.

Tuy nhiên, lợi ích từ việc đạt chứng nhận ASC cũng rất lớn như:

- Tạo ra sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng cho người tiêu dùng cũng như trách nhiệm đối với xã hội và môi trường;
- Các doanh nghiệp nuôi được ASC giới thiệu sản phẩm cho các nhà nhập khẩu để mở rộng đầu ra cho sản phẩm;
- Nâng cao uy tín, xây dựng thương hiệu và tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế;
- Sản phẩm được chứng nhận có giá trị cao hơn so với sản phẩm chưa được chứng nhận



This project is co-funded by the European Commission

SUPA



Các chính sách hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn chứng nhận thực phẩm trong NTTS ở Việt Nam

Luật Thủy sản (2003), Pháp lệnh giống vật nuôi (2004), Pháp lệnh thú y (2004), Các Quyết định, Nghị định, Chỉ thị của Thủ Tướng ban hành điều tập trung chỉ đạo theo nguyên tắc:

- *Nuôi trồng thủy sản phải phát triển trên nguyên tắc an toàn sinh thái và bền vững;*
- *Không gây mâu thuẫn xã hội trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên khác nhau, cũng như sử dụng cùng một loại tài nguyên cho các mục đích kinh tế khác nhau trên nguyên tắc sử dụng và quản lý tổng hợp;*
- *Nhà nước hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển NTTS theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*



This project is co-funded by the European Commission

SUPA



Phương pháp phân tích chi phí lợi ích (CBA)

Bước 1: Đánh giá chi phí và lợi ích

Các số liệu điều tra được dùng để hạch toán lợi ích và chi phí, sau đó được phân bổ vào ba thành phần chính là:

- (i) Chi phí đầu tư;
- (ii) Lợi ích tăng thêm; và
- (iii) Chi phí đã tránh được/tiết kiệm.



SUPA



Phương pháp phân tích chi phí lợi ích (CBA)



SUPA



Phương pháp phân tích chi phí lợi ích (CBA)

Phân tích chi phí lợi ích (CBA) là một công cụ để đánh giá các dự án đầu tư dựa trên các chi phí và lợi ích của chúng. Phân tích chi phí lợi ích (CBA) là một công cụ để đánh giá các dự án đầu tư dựa trên các chi phí và lợi ích của chúng. Phân tích chi phí lợi ích (CBA) là một công cụ để đánh giá các dự án đầu tư dựa trên các chi phí và lợi ích của chúng.



This project is co-funded by the European Commission

SUPA



Phương pháp phân tích chi phí lợi ích (CBA)

Bước 3: Đánh giá những rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả thông qua phân tích nhạy cảm

Mục tiêu của phân tích này là để xem xét và mô tả chi tiết các giả định và rủi ro đối với các chi phí và lợi ích. Một phân tích độ nhạy cảm cần được tiến hành để xác định số lượng quan trọng của chi phí khác nhau và lợi ích trong phân tích. Phân tích độ nhạy bao gồm một CBA tích hợp và so sánh chi phí trung bình - lợi ích của trại nuôi thực hành chứng nhận ASC và trại nuôi thường.

Theo các kịch bản giá khác nhau cho sản xuất được chứng nhận. Ba kịch bản giá cả sẽ được phân tích, bao gồm:

- (1) kinh doanh như thường lệ, trong đó sử dụng giá bán trung bình bắt nguồn từ số liệu điều tra;
- (2) với giá tăng 5%, 10%, 20%;
- (3) giảm giá 5%, 10%, 20%.

Mục tiêu là để cung cấp một phân tích tổng thể của lợi nhuận tiềm năng phát sinh từ chứng nhận ASC, và thông báo cho các quyết định đầu tư của người nuôi tôm và cá tra.



This project is co-funded by the European Commission

SUPA



Một số chỉ tiêu quan trọng trong việc tính toán

- **Giá (P):** Giá bán trong phân tích là giá được tính tại cổng trại. Phần lớn các trại nuôi thức hành ASC đều thuộc các doanh nghiệp chế biến, nên giá được người trả lời ước tính từ giá bán của sản phẩm đến trại nuôi.
- **Năng suất (Y):** Năng suất trung bình của ao nuôi, được quy đổi tính theo ha hoặc theo con.
- **Doanh thu (R):** Doanh thu được tính bằng cách nhân giá và năng suất (sản lượng theo ao hoặc theo ha) ($R = P \times Y$).
- **Chi phí sản xuất (C):** Chi phí sản xuất của trại nuôi tôm/cá tra bao gồm chi phí gây đàn, thức ăn, hóa chất, lao động và những chi phí khác (ví dụ: chi phí chứng nhận, chi phí xử lý môi trường,...) Các chi phí này được tính trung bình cho một đơn vị diện tích hay đơn vị sản lượng. Đối với sản phẩm chứng nhận, thì phí chứng nhận hàng năm và chi phí lao động tăng thêm sẽ được tính toán.
- **Doanh thu ròng (NR):** Doanh thu ròng là sự chênh lệch giữa doanh thu và chi phí ($NR = R - C$)



This project is co-funded by the European Commission.

SUPA



Xin chân thành cảm ơn và mong nhận được
góp ý hoàn thiện báo cáo



This project is co-funded by the European Commission.

SUPA

